

LỢI ÍCH KINH TẾ

Một số vấn đề lý luận và thực tế

PTS HỒ TẤN PHONG

Một trong những yêu cầu cơ bản của các chính sách phát triển kinh tế là phải tạo ra được động lực của sự phát triển. Động lực đó, suy cho cùng, có nguồn gốc từ các lợi ích kinh tế.

Trong cuộc tranh luận với P.J Proudhon - người đã khẳng định cơ sở các hoạt động kinh tế "không phải là lợi ích, mà là sự công bằng", F.Engels viết: "Các quan hệ kinh tế của một xã hội được biểu hiện trước hết như những lợi ích" (1). Từ cách tiếp cận này, lợi ích kinh tế đã được Engels xem xét như là cái bản chất, là nội dung cơ bản của các mối quan hệ giữa các chủ thể - những quan hệ phản ánh vị trí của họ trong hệ thống sản xuất xã hội. Nói cách khác, lợi ích kinh tế phản ánh vai trò chủ động khách quan của các chủ thể trong hệ thống sản xuất xã hội. Nói cách khác, lợi ích kinh tế phản ánh vai trò chủ động khách quan của các chủ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Có những cách tiếp cận khác về lợi ích. Ví dụ lợi ích kinh tế được xem xét như động lực thúc đẩy, kích thích các hoạt động kinh tế hướng đến thỏa mãn nhu cầu của con người; hoặc xem xét lợi ích kinh tế như bản chất những mối quan hệ tất yếu bảo đảm cho sự tự khẳng định, tự vận động và phát triển của các chủ thể lợi ích.

Lợi ích là một phạm trù kinh tế khách quan, là hiện tượng mang tính vật chất không phụ thuộc vào ý chí và nhận thức của con người. Nội dung, hình thức, cũng như phương tiện thực hiện lợi ích quyết định bởi điều kiện xã hội, không phụ thuộc vào ý muốn của chủ thể. Lợi ích được phản ánh vào trong nhận thức mỗi người. Nhưng điều đó không có nghĩa lợi ích là hiện tượng mang tính chủ quan. Với tư cách là cái được phản ánh trong nhận thức, lợi ích kinh tế là khách thể nghiên cứu của các môn khoa học xã hội khác như tâm lý học, xã

hội học...

Lợi ích luôn luôn được biểu hiện như những lợi ích mang tính xã hội. Ở các phương thức sản xuất khác nhau, lợi ích mang những nội dung kinh tế-xã hội khác nhau. Trong *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, đặc biệt là trong *Tư bản*, Marx đã phân tích sự không dung hòa lợi ích giữa hai giai cấp tư sản và vô sản. Sự xung đột lợi ích kinh tế dẫn đến đấu tranh chính trị. Lợi ích giai cấp tư sản đòi hỏi củng cố, bảo vệ trật tự tư sản và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi ích giai cấp vô sản yêu cầu xóa bỏ chế độ tư hữu tư sản và sự bóc lột làm thuê gắn liền với chế độ tư hữu đó.

Như vậy lợi ích là phạm trù kinh tế biểu hiện các quan hệ của các chủ thể khác nhau trong quá trình tái sản xuất xã hội (các cá nhân, tập thể, các giai cấp và các tầng lớp xã hội). Nền sản xuất xã hội vận động theo những quy luật nhất định. Mỗi chủ thể bước vào các quan hệ kinh tế khác nhau với mục đích lợi ích của mình. Bởi vậy họ phải hành động có ý thức phù hợp với yêu cầu các quy luật. Từ đó lợi ích tham gia vào những quan hệ nhân quả trong quá trình vận động của nền kinh tế: Các quy luật kinh tế-nhu cầu kinh tế-lợi ích-hoạt động sản xuất kinh doanh. Lợi ích trở thành một khâu của cơ chế kinh tế. Lê-nin viết "Những cội rễ sâu xa nhất của chính sách đối nội cũng như chính sách đối ngoại của nhà nước chúng ta do những lợi ích kinh tế, địa vị kinh tế của các giai cấp thống trị ở nhà nước ta quyết định" (2).

Bởi vì lợi ích kinh tế luôn gắn liền với các chủ thể nhất định và những chủ thể đó lại được phân bố vào các quá trình sản xuất xã hội trong từng khâu, từng lĩnh vực, trong hiện tại và tương lai cho nên trong mỗi chế độ kinh tế-xã hội hình thành một hệ thống lợi ích phức tạp, đa dạng, mở rộng trong không gian và thời gian. Trong thời

kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta tùy theo cách tiếp cận có thể chia ra lợi ích của các thành phần kinh tế; lợi ích các khâu: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng; lợi ích hiện tại và lợi ích tương lai; lợi ích toàn dân, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân. Ba loại lợi ích nêu sau cùng mang tính khái quát nhất.

Hệ thống các lợi ích nói trên tồn tại trong sự thống nhất và mâu thuẫn. Tính thống nhất quy định bởi định hướng XHCN trong sự vận động nền kinh tế; còn mâu thuẫn bởi lợi ích gắn liền với các chủ thể, mà trong kinh tế hàng hóa mỗi chủ thể đó có tính độc lập tương đối về kinh tế.

Khi chúng ta xác định vai trò nền tảng của chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất và sự định hướng XHCN của sự vận động nền kinh tế cũng có nghĩa là xác định vai trò chủ đạo của lợi ích toàn dân. Lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân được thực hiện trên cơ sở và khuôn khổ bảo đảm lợi ích toàn dân. Lê-nin viết: "Lợi ích của sự phát triển xã hội cao hơn lợi ích của giai cấp vô sản, lợi ích của toàn bộ phong trào công nhân cao hơn lợi ích của mỗi tầng lớp công nhân nào đó hay của giai đoạn nào đó của phong trào" (3).

Lợi ích tập thể hình thành trên cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh mang tính tập thể. Lợi ích cá nhân gắn liền với sự quan tâm trực tiếp thiết thân của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày. Lợi ích cá nhân không chỉ thực hiện trong lĩnh vực tiêu dùng, mà cả trong quá trình lao động, trong sự nâng cao trình độ nghề nghiệp, trình độ văn hóa, trong sự phát triển toàn diện của nhân cách.

Nói đến những lợi ích đích thực, chân chính, cũng cần nhận thức cả những biến dạng của các lợi ích. Sự biến dạng đó xảy ra ở đâu và khi nào mà sự thực hiện loại lợi ích này lại gây tổn hại cho lợi ích khác. Ví như lợi ích toàn dân (quốc gia, dân tộc) biến

dạng thành chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cực đoan; lợi ích tập thể biến dạng thành lợi ích địa phương, cực bộ; lợi ích cá nhân biến thành cái gần liền với chủ nghĩa cá nhân, lòng v.

Hiện nay, khi chúng ta đang hướng sự chú ý vào lợi ích cá nhân nhằm phát triển sản xuất, khuyến khích nhân dân làm giàu, thì điều đó không có nghĩa là đồng nhất với khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, lòng vị kỷ, khuyến khích tư hữu hóa. Đúng là trong những năm qua chúng ta đã phạm sai lầm là quá khuếch trương lợi ích xã hội, lợi ích tập thể, mà coi nhẹ lợi ích cá nhân. Ở đây có sự nhầm lẫn giữa mục đích và phương tiện và xã hội đã phải trả giá cho những sai lầm đó: Người lao động không còn quan tâm đến sản xuất, không gắn bó với tập thể, với cuộc sống cộng đồng. Nền kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng?

Dại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt yếu tố con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội - chiến lược phát triển vì dân và do dân. Đại hội xác định lợi ích cá nhân, mà trước hết là lợi ích của nhân dân lao động là động lực trực tiếp của sản xuất. Đảng và Nhà nước phải hết sức quan tâm đến lợi ích đó. Đây là bài học lớn rút ra từ thực tiễn xây dựng kinh tế những năm qua là sự nhận thức sâu sắc hơn lời chỉ dạy của Lê-nin: Xây dựng CNXH "không phải bằng cách trực tiếp dựa vào nhiệt tình, mà là với nhiệt tình do cuộc cách mạng vĩ đại sinh ra bằng cách khuyến khích lợi ích cá nhân, bằng sự quan tâm thiết thân của cá nhân" (4). Lợi ích cá nhân nói ở đây gắn bó hữu cơ và kết hợp hài hòa với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội ♣

(1) K.Marx - Engels *Toàn tập*, tập II, NXB Sự Thật, 1963, tr. 126,

(2) V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, tập 36, NXB Tiến Bộ, 1978 tr. 404.

(3) V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, T.4, NXB Tiến Bộ, 1978 tr.278.

(4) V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, T.44, NXB Tiến Bộ, 1798, tr.189.